

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS .

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 háng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST - DS ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật v□ không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thái Đ -Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của chủ tịch HĐQT và văn bản ủy quyền số 14/2018/UQ-VPB ngày 06/01/2018 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật N).

Bị đơn: 1. Bà Đào Thị H (tức Đào Thu H). - SN 1973.

2. Ông Lê Thái H2 - SN 1968

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: phố Đ, phường L, TP. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thỏa thuận, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi là 86.110.751đ.

Tính đến ngày 20/4/2018, Bà Đào Thị H (tức Đào Thu H) và ông Lê Thái H2 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền l□: 1.780.150.714đ (trong đó, nợ gốc: 1.342.719.416đ, nợ lãi trong hạn 16.490.327đ, nợ lãi quá hạn 420.940.971đ). Theo Hợp đồng tín dụng số 1844650 ngày 26/9/2014.

Các bên đương sự thỏa thuận bà H, ông H2 còn nợ Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: 1.780.150.714đ.

Ông H2, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1□ 1.780.150.714đ. Cụ thể chia làm hai kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/5/2018 trả 500.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 2: Ngày 30/6/2018 trả 842.719.416đ tiền gốc + 16.490.327đ tiền lãi trong hạn + 420.940.971đ tiền lãi quá hạn + lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1844650 ngày 26/9/2014.

Đến hạn thanh toán, ông H2, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng TMCP V thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả trên khoản nợ gốc.

Nếu ông H2, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận ở trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 986614, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00533LSQSĐĐ/2940/QĐ-CT do UBND thành phố T cấp ngày 27/11/2003 mang tên ông Lê Thái H2 và bà Đào Thu H, tại thửa đất số 207B, tờ bản đồ số 15, diện tích đất 54,7m², địa chỉ thửa đất: phố Đ, phường L, TP. T. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1844650/TC ngày 25/9/2014.

- **Về án phí:** Ông H2, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.702.000đ (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 31.700.000đ đã nộp theo biên lai thu số 4931 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND TP. Thanh Hóa.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Thị Lý